##### *Tiếng Việt:* ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ

##### *Tiết 60*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Học sinh:

- Ôn tập các kiến thức về danh từ, động từ, tính từ.

- HS đặt câu với các từ trong bài tập.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định đúng danh từ, động từ, tính từ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: phát biểu trước lớp và đặt câu đúng chủ đề.

**3. Phẩm chất.**

Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

SHS, SGV, VBT

Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác.

hẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT từ câu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3 phút  7 phút  5 phút  7 phút  8 phút  3 phút | **1. Khởi động**  - GV mời một vài HS đọc một danh từ, tính từ, động từ.    - GV mời HS nhận xét.  - GV đặt câu hỏi:  + Em hãy nêu khái niệm của danh từ.  + Em hãy nêu khái niệm của tính từ.  + Em hãy nêu khái niệm của động từ.  - GV nhận xét và chốt lại.  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài tập 1**  **-** GV chia lớp thành hai đội tham gia trò chơi tiếp sức. Lần lượt tiếp sức nhau xác định danh từ, động từ, tính từ. Đội nào xác định đúng nhiều nhất sẽ giành chiến thắng. HS xác định bằng cách gạch chân hoặc khoanh tròn.  GV nhận xét, chốt đáp án và tuyên dương đội thắng cuộc.  **Bài tập 2** - GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu của bài tập 2. - GV chia lớp thành các nhóm gồm 4 học sinh.  - GV mời 2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV mời HS nhận xét và sau đó nhận xét chốt đáp án.  **Bài tập 3** - GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu của bài tập 3. - GV chia lớp thành các nhóm gồm 4 học sinh.  - GV mời 2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV mời HS nhận xét và sau đó nhận xét chốt đáp án.  **Bài tập 4** - GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu của bài tập 4. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập tiếng việt.  - GV mời 2 – 3 HS đọc bài trước lớp.  - GV đưa ra tiêu chí nhận xét bài viết và mời HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét bài làm của học sinh.  **-** GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết tiết ôn tập.  **3. Củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS chuẩn bị bài hôm sau: *Đánh giá giữa học kì 1* | - HS liệt kê một số danh từ, động từ, tính từ.  - HS nhận xét.  - HS nêu lại kiến thức cũ theo cách hiểu của bản thân.  - HS tham gia thi đua theo hai đội theo hình thức tiếp sức.  + Danh từ: giàn, mướp/ giàn mướp/ cái giàn, mướp, bố, mặt, ao/ mặt ao, mái, nhà, mầm, cây, lá/ cái lá, màu, men, sứ, hôm, sau, mướp, mặt, giàn/ mặt giàn, tay, mướp/ tay mướp, gió, giàn, mướp/ giàn mướp, lá.  + Động từ: bắc, chìa, ra, lên, có, leo, lên, tới, ngóc, lên.  + Tính từ: mảnh mai, thanh mảnh, rung rinh, xanh um.)  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS trao đổi để làm BT trong nhóm.  - 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.(Đáp án:  a. Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng suối, tiếng thác: ầm ầm, róc rách, rì rầm, ào ào,...  b. Tính từ chỉ đặc điểm của ánh nắng: chói chang, dìu dịu, ấm áp, chan hoà,...  c. Tính từ chỉ đặc điểm của con đường: bằng phẳng, gồ ghề, quanh co, uốn lượn, khúc khuỷu,...)  - HS lắng nghe và sửa bài vào VBT.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS trao đổi để làm BT trong nhóm.  - 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án: nhanh như cắt/ bay/ chớp/ tên bắn/ tên bay, chậm như rùa/ sên, khoẻ như voi/ trâu/ hùm, yếu như sên, phi như bay, chạy như bay.)  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - HS đọc bài trước lớp.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………